TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 144/2025/QĐST-HNGĐ	*Khánh Hòa, ngày 04 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 187/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2025 về việc *"Ly hôn"*, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Mông Thị Trí G - sinh năm: 1994;

Số CCCD: 056194001010 cấp ngày 12/02/2023; nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội.

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn:* Ông Trần Thanh T - sinh năm: 1986;

Số CCCD: 056086001060 cấp ngày 20/4/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội.

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Mông Thị Trí G và ông Trần Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

+ Giao 02 (hai) con chung là Trần Phượng Y - sinh ngày 27 tháng 11 năm 2013 và Trần Yên B - sinh ngày 06 tháng 12 năm 2015 cho ông Trần Thanh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 (mười tám) tuổi.

+ Giao con chung là Trần Bình M - sinh ngày 30 tháng 01 năm 2018 cho bà Mông Thị Trí G được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi.

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Bà G, ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết bà G, ông T có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Mông Thị Trí G và ông Trần Thanh T đều xác định không có.

- Về án phí: Bà Mông Thị Trí G tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001946 ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Hoàn trả cho bà G số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm còn lại là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 4 - Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Ủy ban nhân dân phường Đông Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa (Giấy chứng nhận kết hôn số 42/2013, quyển số I/2013 ngày 12/6/2013);
- Hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Vi Nhật Hoàng

- Lưu: VT, AV.